

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021
của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (Chỉ thị số 05-CT/TW), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chỉ thị số 05-CT/TW nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với công tác giảm nghèo.

- Kế hoạch là cơ sở để các Ban, Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW phải được thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; trong đó, xác định rõ nhiệm vụ từng lĩnh vực, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị.

3. Mục tiêu

- Hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mỗi năm khoảng 1-1,5%, trong đó vùng miền núi 2-3%. Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Nghệ An đến cuối năm 2030, xuống mức thấp hơn bình quân chung cả nước.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Đảm bảo 100% hộ dân, nhất là hộ nghèo được tiếp cận, hỗ trợ hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ



sinh, được xem truyền hình, nghe đài phát thanh và hệ thống thông tin, tiếp cận việc làm.

II. NHIỆM VỤ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kế hoạch UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các Ban, Sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian: Thường xuyên

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông thông tin, thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, các cơ sở truyền thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác giảm bền vững; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiếp cận thông tin đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Cơ quan phối hợp: Các Ban, Sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm

3. Xây dựng, chỉ đạo triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Đưa chỉ tiêu kế hoạch giảm tỷ lệ hộ nghèo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021-2025 và 2026 -2030.

4. Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người lao động thuộc hộ nghèo; Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo. Tăng cường chính sách, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, nhất là phụ nữ, người khuyết tật. Đẩy mạnh hoạt động ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt hợp vệ sinh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; gắn hoạt động tín dụng ưu đãi với các dự án sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7. Thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế và dinh dưỡng: thực hiện chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng của trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo và trẻ em vùng nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

8. Thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ học bổng, trợ cấp xã hội và chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

9. Thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tập trung hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

10. Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, tổng hợp số hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện; Sở Công thương hướng dẫn về giá điện sinh hoạt và mức hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo; Sở Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, đảm bảo nguồn kinh phí và tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.



11. Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân thuộc huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn. Thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, thị xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

III. GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững.

Cấp ủy, chính quyền các cấp xác định rõ giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về hỗ trợ giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Động viên, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền công tác giảm nghèo trong các ngành, các cấp; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Tiếp tục hưởng ứng và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo"; thực hiện có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ các xã nghèo trên địa bàn 11 huyện miền Tây theo phân công của UBND tỉnh.

3. Triển khai các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững; đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng chính sách xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở những địa bàn khó khăn.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng; tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phù hợp.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các địa bàn vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn lực xã hội khác tham gia công tác giảm nghèo bền vững.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu đầu tư giảm nghèo của Trung ương, trước hết là Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình phát triển kinh tế xã hội gắn với chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chính phủ ban hành.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; tập trung phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc các cấp thống nhất, đồng bộ; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện của các sở, ngành, đơn vị và các huyện, thành phố, thị xã; tổng



hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trung hạn và hàng năm; hướng dẫn các thủ tục đầu tư xây dựng các công trình đầu tư công thuộc lĩnh vực giảm nghèo

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, liên quan bố trí nguồn vốn sự nghiệp trung hạn và hàng năm; hướng dẫn quản lý và sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn thuộc lĩnh vực giảm nghèo.

4. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh liên quan: Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để chỉ đạo triển khai kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở cơ sở; định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng, tham gia Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Tiếp tục phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; động viên, khích lệ các tầng lớp nhân dân, nhất là hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB & XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long